

Số: 32/2025/QĐST-DS

TT, ngày 19 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phùng Thị T1, sinh năm 1977;
Địa chỉ: Thôn VL 2, xã PX, huyện TT, TP.Hà Nội.

- **Bị đơn:** + Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987;
+ Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn VL 2, xã PX, huyện TT, TP.Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn và các bị đơn xác nhận: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình T còn nợ của chị Phùng Thị T1 số tiền mua hàng là 92.000.000đ (Chín mươi hai triệu đồng chẵn).

2.2. Về phương thức thanh toán hai bên thống nhất: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị L thanh toán trả chị Phùng Thị T1 từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ/1 tháng (Từ năm triệu đồng đến 10 triệu đồng) vào ngày 29 hàng tháng. Kể từ tháng 3/2025 cho đến khi thanh toán hết số tiền trên.

Ngoài ra hai bên còn thỏa thuận: Anh T và chị L không thanh toán đúng hạn thì chị T có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT Thi hành toàn bộ số tiền trên.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Phùng Thị T1 số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0058996 ngày 10/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ninh